

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2017/HN-ST
Ngày: 27-9-2017
V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Đức**

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1. Ông **Tô Ngọc Liêm**
- 2. Bà **Nguyễn Thị Ly**

Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Ngọc Ký** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:

Bà **Đoàn Thụy Thùy Trang** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 279/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp “**Xin ly hôn**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- 1. *Nguyên đơn:* **Nguyễn Thị Thúy K** - Sinh năm 1990 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp M, thị trấn L, huyện C, tỉnh An Giang.

Nơi ở hiện nay: Ấp T, thị trấn M, huyện M, tỉnh An Giang.

- 2. *Bị đơn:* **Lê Văn K1** – Sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, thị trấn L, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tờ tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy K trình bày: Vợ chồng sống chung vào năm 2013 đến năm 2014 đăng ký kết hôn, hôn nhân do hai người tự tìm hiểu và quyết định. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chồng ăn chơi, không lo làm ăn, chăm sóc cho vợ con. Gia đình có dàn xếp nhiều lần và tạo điều kiện để Anh K1 sửa chữa

nhưng anh vẫn không thay đổi. Vợ chồng không còn sống chung từ năm 2016 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn anh Lê Văn Kiệt.

Về con chung: Chị K xác định vợ chồng có 02 con chung tên Lê Kim A– Sinh ngày 01/7/2014; Lê Thiên Đ– Sinh ngày 25/3/2017, hiện đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con vì chị có nghề nghiệp và thu nhập ổn định đủ khả năng để nuôi con.

Về tài sản chung: Chị K xác định không có.

Về nợ chung: Chị K xác định vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Bị đơn anh Lê Văn K1 trình bày, thống nhất lời trình bày của vợ về thời gian kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, ly thân, con cái, tài sản. Nay anh không đồng ý ly hôn vì vẫn còn thương vợ con.

Tại phiên tòa, chị K vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Anh Lê Văn K1 đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị K cương quyết xin ly hôn, nếu sống chung lại cũng không hạnh phúc. Vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị K phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung, vợ chồng có 02 con chung, trong thời gian vợ chồng ly thân, hai cháu sống chung với chị K và phát triển bình thường, hơn nữa cháu Đức dưới 36 tháng tuổi. Để ổn định cuộc sống của 02 cháu, nghĩ nên để chị K tiếp tục nuôi 02 con chung. Do chị K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không đề cập đến.

Về tài sản, nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về hình thức: Chị Nguyễn Thị Thúy K khởi kiện xin ly hôn anh Lê Văn K1 có nơi cư trú Ấp M, thị trấn L, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Anh Lê Văn K1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Văn K1 là có căn cứ.

[2]- Về nội dung: Anh Lê Văn K1 và chị Nguyễn Thị Thúy K sống chung vào năm 2013, đến năm 2014 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện C,

tỉnh An Giang. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chồng ăn chơi, không lo làm ăn, chăm sóc cho vợ con. Vợ chồng không còn sống chung từ năm 2016 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị K yêu cầu được ly hôn anh K1. Anh K1 không đồng ý vì vẫn còn thương vợ. Hội đồng xét xử xét thấy, chị K và Anh K1 kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tạo điều kiện hòa giải nhiều lần để hàn gắn vợ chồng, nhưng anh vắng mặt trong các buổi làm việc, hoà giải và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã động viên, hòa giải vợ chồng hàn gắn ở lại, nhưng chị K vẫn cương quyết xin ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn. Mặt khác, Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị K, Anh K1 tại địa phương, ông Tô Hoài N – Phó ấp M, thị trấn L cho biết, Anh K1 ở địa phương thường hay tham gia cờ bạc, tệ nạn xã hội, không có nghề nghiệp ổn định, hiện vợ chồng không còn sống chung từ năm 2016 đến nay. Điều này chứng tỏ tình cảm của Anh K1 đối với chị K đã không còn, mâu thuẫn giữa hai người đã trầm trọng, nếu sống chung lại cũng không hạnh phúc. Do đó, việc chị K xin ly hôn Anh K1 là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.1]- Về con chung: Chị K xác định vợ chồng có 02 con chung tên Lê Kim A– Sinh ngày 01/7/2014; Lê Thiên Đ– Sinh ngày 25/3/2017, hiện đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị K yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi ly thân đến nay chị K là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung nên tình cảm gắn bó với người nuôi dưỡng, bên cạnh đó, chị K có công việc, thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi con. Mặt khác, cháu A và cháu Đ còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ, do đó yêu cầu nuôi con của chị K phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình là có cơ sở chấp nhận.

Do chị K không yêu cầu Anh K1 cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[2.2]- Về quan hệ tài sản chung: Chị K xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy K phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 28, 35, 39, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy K xin ly hôn anh Lê Văn K1.

Về quan hệ con chung: Chị K được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Lê Kim A– Sinh ngày 01/7/2014; Lê Thiên Đ– Sinh ngày 25/3/2017, hiện đang sống với chị. Anh K1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh K1 không trực tiếp nuôi con, nhưng anh có quyền tới lui thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản Anh K1 thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Toà án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay việc cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Ghi nhận chị Nguyễn Thị Thúy K xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì chị Nguyễn Thị Thúy K và anh Lê Văn K1 vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy K phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0014028 ngày 12/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn M;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Đức